



## BẢN TIN THAN NGÀY

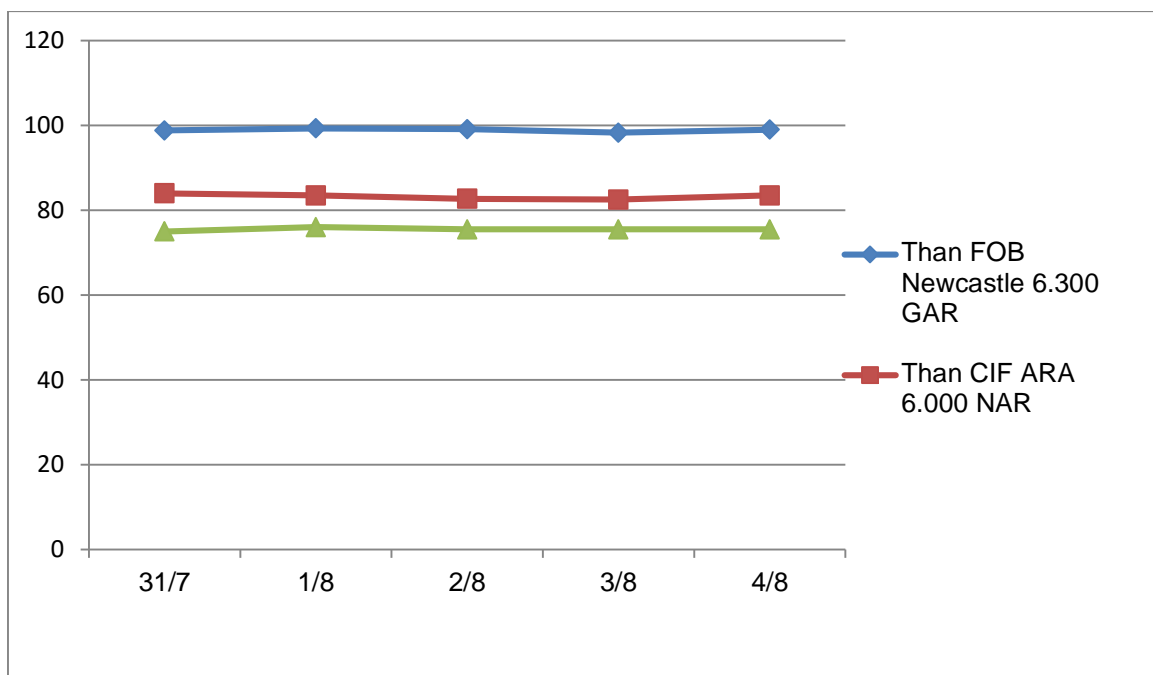
Ngày 09/08/2017

### CHỈ SỐ GIÁ THAN TRÊN THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Chỉ số giá than	Giao ngay	+/-	Hợp đồng tương lai kỳ hạn 90 ngày	+/-
FOB Newcastle 6.300 GAR	99,00	+ 0,70	96,50	+ 0,75
CIF ARA 6.000 NAR	83,50	+ 1,00	83,20	+ 0,90
FOB Richards Bay 5.500 NAR	75,50	+ 0,00	N/A	N/A
FOB Kalimantan 5.900 GAR	N/A	N/A	74,70	+ 0,00
FOB Kalimantan 5.000 GAR	N/A	N/A	59,30	+ 0,00

Giá tham chiếu than nhiệt Trung Quốc	USD/tấn	+/-	NDT/tấn	+/-
PCC6 (CFR South China 3.800 NAR)	48,50	- 0,30	324,64	- 2,18
PCC7 (CFR South China 4.700 NAR)	65,70	+ 0,05	439,78	+ 0,11
PCC8 (CFR South China 5.500 NAR)	81,00	+ 0,50	542,19	+ 3,07

### GIÁ GIAO NGAY CÁC CHỈ SỐ THAN KHU VỰC NĂM 2017



(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 04/08/2017)

## **DIỂM TIN**

### **Trung Quốc tăng cường nhập khẩu than trong khi Ấn Độ muốn rút khỏi thị trường**

Trong tháng 7, lượng than nhập khẩu vào Trung Quốc qua đường biển đã tăng trở lại, trong khi đó Ấn Độ lại giảm nhập khẩu than tháng thứ 4 liên tiếp. Động thái trái ngược của 2 nước nhập khẩu than lớn nhất thế giới đã phản ánh tác động của các chính sách trong nước. Trung Quốc đang hạn chế sản lượng than trong nước và đóng các mỏ khai thác không hiệu quả, đồng thời sản lượng thủy điện sụt giảm đã đẩy mạnh nhu cầu nhập khẩu than. Trong khi đó Ấn Độ, nước nhập khẩu than lớn thứ 2 sau Trung Quốc năm 2016, đã tuyên bố sẽ tiến đến ngừng nhập khẩu than và đang đẩy mạnh sản xuất trong nước cũng như cải thiện quy trình phân phối.

Theo số liệu do Thomson Reuters Supply Chain and Commodity Forecasts cung cấp, Trung Quốc đã nhập khẩu khoảng 21 triệu tấn than trong tháng 7, tăng mạnh so với mức 17,9 triệu tấn trong tháng 6. Tháng 7 là tháng thứ 3 kể từ đầu năm nhập khẩu than vượt quá 20 triệu tấn, tính trong 7 tháng đầu năm Trung Quốc đã nhập 135,2 triệu tấn than, tăng 12% so với cùng kỳ năm 2016. Về phía các nhà cung cấp than, trong năm nay Úc đã vượt qua đối thủ Indonesia về giá trị xuất khẩu, Úc là nhà cung cấp than lớn nhất trên thế giới, trong khi Indonesia tập trung vào than nhiệt có nhiệt trị thấp hơn. Trung Quốc đã nhập khẩu 8 triệu tấn than Úc trong tháng 7, tính trong 7 tháng đầu năm đã đạt 51,26 triệu tấn, tăng 15,3% so với cùng kỳ năm 2016. Cũng trong giai đoạn này, Indonesia đã xuất khẩu cho Trung Quốc 56,72 triệu tấn than, nhưng chỉ tăng 10,3% so với cùng kỳ năm ngoái. Đặc biệt Mỹ đã xuất khẩu cho Trung Quốc 4,03 triệu tấn than trong 7 tháng đầu năm, gấp đôi so với mức 1,96 triệu tấn cùng kỳ năm 2016.

### **Sản lượng than trong quý II của Toba Bara thấp hơn kế hoạch**

Toba Bara, công ty khai thác than nhiệt của Indonesia hôm thứ 5 đã thông báo kết quả kinh doanh trong quý II, theo đó công ty đã sản xuất được 1,2 triệu tấn than, thấp hơn so với dự báo 1,25 triệu - 1,5 triệu tấn do thời tiết xấu. Trong nửa đầu năm 2017, công ty đã sản xuất được 2,3 triệu tấn than nhiệt, giảm 17,9% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong báo cáo kinh doanh 6 tháng đầu năm, công ty cho biết: "Trong quý II năm 2017, sản lượng than của Indonesia vẫn còn thấp do mưa lớn kéo dài và thái độ dè chừng của các công ty khai thác đối với việc mở rộng sản xuất". Doanh số bán hàng trong 6 tháng đầu năm của Toba Bara đạt 2,2 triệu tấn, thấp hơn nhiều so với mức 3,1 triệu tấn năm 2016. Tora Bara là nhà cung cấp cho các thị trường Hàn Quốc, Thái Lan, Đài Loan và Malaysia, ước tính sản lượng cả năm của công ty sẽ đạt 5 - 6 triệu tấn.

Giá bán than trung bình trong nửa đầu năm của Tora Bara tăng 26,2% so với năm trước lên 57,30 USD/tấn. Chi phí bán than FOB trong quý II đã tăng lên 40,40 USD/tấn từ mức 35 USD/tấn cùng kỳ năm ngoái. Thông qua các công ty con Adimitra Baratama Nusantara, Indomining và Trisensa Mineral Utama ở tỉnh Đông Kalimantan, công ty này sản xuất than có nhiệt trị từ 4.800 đến 5.900 kcal/kg GAR. Trong khi doanh số bán than 5.600 kcal/kg GAR chiếm gần 35% tổng doanh thu trong 6 tháng đầu năm, các sản phẩm than 4.800 - 5.200 kcal/kg GAR chiếm khoảng 47%. Công ty này đã ký kết các hợp đồng cung cấp khoảng 88% tổng sản lượng năm 2017 với giá cố định.

### **Giá than nhiệt HBA Indonesia trong tháng 8 tăng mạnh**

Trong ngày thứ 2, Bộ Năng lượng và Khoáng sản Indonesia đã đưa ra mức giá than tham chiếu cho tháng 8, còn được gọi là Harga Batubara Acuan hay HBA ở mức 83,97 USD/tấn. Đây là mức cao nhất trong vòng 7 tháng qua, cao hơn 44% so với cùng kỳ năm ngoái và 6,4% so với tháng 7. Trước đó, Bộ đã đưa ra giá than cho tháng 7 ở mức 78,95 USD/tấn, và tháng 8 năm 2016 ở mức 58,37 USD/tấn. HBA là giá than trung bình hàng tháng dựa trên 25% theo giá của Platts cho than Kalimantan 5.900 kcal/kg GAR; 25% theo chỉ số than Argus-Indonesia 1 (6.500 kcal/kg GAR); 25% theo chỉ số than Newcastle - trước đây là chỉ số Barlow-Jonker (6.322 kcal/kg GAR) của Nhà

xuất bản Năng lượng; và 25% theo chỉ số globalCOAL Newcastle (6.000 kcal/kg NAR). Trong tháng 7, giá than FOB Kalimantan 5.900 kcal/kg GAR theo đánh giá của Platts trung bình ở mức 72,44 USD/tấn, tăng 2,21 USD/tấn so với mức 70,23 USD/tấn ở tháng 6. Trong khi đó giá than kỳ hạn 90 ngày Platts Newcastle FOB 6.300 kcal/kg GAR trung bình ở mức 87,53 USD/tấn, cao hơn gần 7 USD/tấn so với mức 80,95 USD/tấn trong tháng 6. Giá HBA cho than nhiệt là cơ sở để xác định giá của 77 mặt hàng than của Indonesia và là công cụ để tính toán số tiền thuê mỏ mà các công ty khai thác phải trả cho mỗi tấn than bán ra. Giá được đưa ra tính cho than 6.322 kcal/kg GAR, độ ẩm toàn phần 8%, độ tro 15% và lưu huỳnh 0,8%.

(Nguồn: Platts)

### **CƯỚC VẬN TẢI ĐƯỜNG BIỂN QUỐC TẾ**

Cỡ tàu	Điểm xuất phát	Điểm đến	Cước phí	Đơn vị: USD/tấn
				Thay đổi
<b>Capesize</b> (150.000 tấn)	Úc	Trung Quốc	7,50	- 0,25
	Queensland	Nhật Bản	8,30	- 0,25
	New South Wales	Hàn Quốc	8,55	- 0,25
<b>Panamax</b> (70.000 tấn)	Richards Bay	Tây Ấn Độ	10,75	+ 0,00
	Kalimantan	Tây Ấn Độ	7,20	+ 0,00
	Richards Bay	Đông Ấn Độ	11,00	+ 0,00
	Kalimantan	Đông Ấn Độ	6,15	+ 0,00
	Úc	Trung Quốc	9,60	+ 0,10
	Úc	Ấn Độ	11,25	+ 0,10

(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 04/08/2017)